

CHƯƠNG V
16. TƯƠNG ƯNG KASSAPA
(Ca-Điếp)

I. Tri Túc (S.ii,194)

1) ... **T**rú ở Sàvatthi.

2) -- Tri túc, này các Tỷ-kheo, là Kassapa này, với bất cứ loại y nào, và tán thán hạnh tri túc với bất cứ loại y nào; không vì y làm điều bất chánh, bất xứng. Nếu không được y, vị này không có dao động. Và nếu được y, vị này dùng y không tham lam, không say đắm, không phạm tội, thấy nguy hại, quán xuất ly với trí tuệ.

3) Tri túc, này các Tỷ-kheo, là Kassapa này, với bất cứ đồ ăn khát thực nào, tán thán hạnh tri túc với bất cứ đồ ăn khát thực nào; không vì đồ ăn khát thực, làm điều bất chánh, bất xứng. Nếu không được đồ ăn khát thực, vị này không có dao động. Và nếu được đồ ăn khát thực, vị này dùng đồ ăn khát thực ấy, không tham lam, không say đắm, không phạm tội, thấy nguy hại, quán xuất ly với trí tuệ.

4) Tri túc, này các Tỷ-kheo, là Kassapa này, với bất cứ loại sàng tọa nào, và tán thán hạnh tri túc với bất cứ loại sàng tọa nào; và không vì sàng tọa, làm điều bất chánh, bất xứng. Nếu không được sàng tọa, vị này không có dao động. Và nếu được sàng tọa, vị này dùng sàng tọa ấy, không tham lam, không say đắm, không phạm tội, thấy nguy hại, quán xuất ly với trí tuệ.

5) Tri túc, này các Tỷ-kheo, là Kassapa này, với bất cứ thuốc men trị bệnh nào. Và vị này tán thán hạnh tri túc với bất cứ loại thuốc men trị bệnh nào; và không vì duyên với thuốc men trị bệnh, làm điều bất chánh, bất xứng. Nếu không được thuốc men trị bệnh, vị này không có dao động. Và nếu được thuốc men trị bệnh, vị này dùng thuốc men trị bệnh ấy, không tham lam, không say đắm, không phạm tội, thấy nguy hại, quán xuất ly với trí tuệ.

6) Do vậy, này các Tỷ-kheo, hãy học tập như sau: "Chúng tôi sẽ tri túc với bất cứ loại y nào, và chúng tôi sẽ là người tán thán hạnh tri túc với bất cứ loại y nào. Và không vì y, chúng tôi sẽ làm điều bất chánh, bất xứng. Nếu không được y, chúng tôi sẽ không dao động. Và nếu được y, chúng tôi sẽ dùng y ấy, không tham lam, không say đắm, không phạm tội, thấy sự nguy hại, quán xuất ly với trí tuệ. Chúng tôi sẽ tri túc với bất cứ loại đồ ăn khát thực nào... với bất cứ loại sàng tọa nào... với bất cứ loại thuốc men trị bệnh nào, và chúng tôi sẽ là người tán thán sự tri túc với bất cứ loại thuốc men trị bệnh nào. Và không vì thuốc men trị bệnh, chúng tôi sẽ làm điều bất chánh, bất xứng. Nếu không được thuốc men trị bệnh, chúng tôi sẽ không dao động. Và nếu được thuốc men trị bệnh, chúng tôi sẽ dùng thuốc men trị bệnh ấy, không tham lam, không say đắm, không phạm tội, thấy nguy hại, quán xuất ly với trí tuệ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập".

7) Với Kassapa, này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giáo giới các Ông; hay với người như Kassapa. Và được giáo giới, các Ông cần phải thực hành như vậy.

II. Không Biết Sợ (S.ii,195)

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Tôn giả Mahà Kassapa (Đại Ca-điếp), và Tôn giả Sàriputta (Xá-lợi-phất) trú ở Barànasi (Ba-lanai), chỗ Isipatana (chư Tiên đọa xứ), tại Migadàya (Lộc Uyển).

2) Rồi Tôn giả Sàriputta vào buổi chiều, từ Thiên tịnh độc cư đứng dậy, đi đến Tôn giả Mahà Kassapa; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Mahà Kassapa những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

3) Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sàriputta nói với Tôn giả Mahà Kassapa:

4) -- Này Hiền giả Kassapa, được nói rằng không có nhiệt tâm, không có biết sợ, không thể có giác ngộ, không thể có Niết-bàn, không thể có chứng đạt vô thượng an ổn khỏi các khổ ách; và có nhiệt tâm, có biết sợ, có thể có giác ngộ, có thể có Niết-bàn, có thể có chứng đạt vô thượng an ổn khỏi các khổ ách.

5) Như thế nào, này Hiền giả, là không có nhiệt tâm, không có biết sợ, không thể có giác ngộ, không thể có Niết-bàn, không thể có chứng đạt vô thượng an ổn khỏi các khổ ách? Và như thế nào là có nhiệt tâm, có biết sợ, có thể có giác ngộ, có thể có Niết-bàn, có thể có chứng đạt vô thượng an ổn khỏi các khổ ách?

I

6) -- Ở đây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo suy nghĩ: "Các ác bất thiện pháp không khởi lên nơi ta. Nếu chúng khởi lên, chúng có thể đưa đến bất lợi", vị ấy không khởi nhiệt tâm. "Các ác bất thiện pháp khởi lên nơi ta. Nếu chúng không bị đoạn diệt, chúng có thể đưa đến bất lợi", vị ấy không khởi nhiệt tâm. "Các thiện pháp không khởi lên nơi ta. Nếu không khởi lên, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy không khởi nhiệt tâm. "Các thiện pháp khởi lên nơi ta. Nếu chúng bị đoạn diệt, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy không khởi nhiệt

tâm.

Như vậy, này Hiền giả, là không nhiệt tâm.

II

7) Và này Hiền giả, như thế nào là không biết sợ?

Ở đây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo suy nghĩ: "Các ác bất thiện pháp không khởi lên nơi ta. Nếu chúng khởi lên, chúng có thể đưa đến bất lợi", vị ấy không có biết sợ. "Các ác bất thiện pháp khởi lên nơi ta. Nếu chúng không bị đoạn diệt, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy không biết sợ. "Các thiện pháp không khởi lên nơi ta. Nếu chúng không khởi lên, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy không biết sợ. "Các thiện pháp khởi lên nơi ta. Nếu chúng bị đoạn diệt, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy không biết sợ.

Như vậy, này Hiền giả, là không biết sợ.

8) Như vậy, này Hiền giả, không có nhiệt tâm, không có biết sợ, không thể có giác ngộ, không thể có Niết-bàn, không thể có chúng đạt vô thượng an ổn khỏi các khổ ách.

III

9) Và này Hiền giả, thế nào là nhiệt tâm?

Ở đây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo suy nghĩ: "Các ác bất thiện pháp không khởi lên nơi ta. Nếu chúng khởi lên, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy khởi nhiệt tâm. "Các ác bất thiện pháp khởi lên nơi ta. Nếu chúng không bị đoạn diệt, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy khởi nhiệt tâm. "Các thiện pháp không khởi lên nơi ta. Nếu chúng không khởi lên, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy khởi nhiệt tâm. "Các thiện pháp khởi lên nơi ta. Nếu chúng bị đoạn diệt, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy khởi nhiệt tâm. "Các thiện pháp khởi lên nơi ta. Nếu chúng bị đoạn diệt, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy khởi lên nhiệt tâm.

Như vậy, này Hiền giả, là có nhiệt tâm.

IV

10) Và này Hiền giả, như thế nào là có biết sợ?

Ở đây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo suy nghĩ: "Các ác bất thiện pháp không khởi lên nơi ta. Nếu chúng khởi lên, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy có biết sợ. "Các ác bất thiện pháp khởi lên nơi ta. Nếu chúng không bị đoạn diệt, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy có biết sợ. "Các thiện pháp không khởi lên nơi ta. Nếu chúng không khởi lên, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy có biết sợ. "Các thiện pháp khởi lên nơi ta. Nếu chúng bị đoạn diệt, có thể đưa đến bất lợi", vị ấy có biết sợ.

Như vậy, này Hiền giả, là có biết sợ.

11) Như vậy, này Hiền giả, là có nhiệt tâm, có biết sợ có thể có giác ngộ, có thể có Niết-bàn, có thể đưa đến chúng đạt vô thượng an ổn khỏi các khổ ách.

III. Ví Dụ Với Trăng (Tập 41.18. Nguyệt Dụ, Đại 2, 199a. Nguyệt Dụ Kinh, Đại 2, 544b, Biệt Tập 6.5, Đại 2, 444a) (S.v,197)

1) ... Trú ở Sàvatthi...

2) -- Hãy giống như mặt trăng, này các Tỷ-kheo, khi đi đến các gia đình, thân phải dè dặt, tâm phải dè dặt, luôn luôn là người mới giữa các gia đình, chớ có đường đột xông xáo (appagabbha).

3) Ví như, này các Tỷ-kheo, một người nhìn một cái giếng cũ, hay sườn núi dốc, hay thác nước, thân phải dè dặt, tâm phải dè dặt. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, hãy giống như mặt trăng khi đi đến các gia đình, thân phải dè dặt, tâm phải dè dặt, luôn luôn là người mới giữa các gia đình, không có đường đột xông xáo.

Kassapa, này các Tỷ-kheo, giống như mặt trăng, khi đi đến các gia đình, thân dè dặt và tâm dè dặt, luôn luôn là người mới giữa các gia đình, không có đường đột xông xáo.

4) Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo? Như thế nào một Tỷ-kheo xứng đáng đi đến các gia đình?

5) -- Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ sở y. Lành thay, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy nói lên ý nghĩa của lời nói này. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

6) Rồi Thế Tôn vẫy bàn tay giữa hư không:

-- Ví như, này các Tỷ-kheo, bàn tay này giữa hư không, không bị dính vào, không bị nắm lấy, không bị trôi buộc. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, là vị Tỷ-kheo đi đến các gia đình, tâm không bị dính vào, không bị nắm lấy, không bị trôi buộc, nghĩ rằng: "Những ai muốn được lợi, hãy được lợi! Những ai muốn công đức, hãy làm các công đức!"

7) Như mình hoan hỷ, thỏa mãn khi mình được lợi; hãy hoan hỷ, thỏa mãn khi người khác được lợi! Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo như vậy xứng đáng đi đến các gia đình. Này các Tỷ-kheo, Kassapa khi đi đến các gia đình, đối với các gia đình, tâm không bị dính vào, không bị nắm lấy, không bị trôi buộc, nghĩ rằng: "Những ai muốn được lợi hãy được lợi! Những ai muốn công đức hãy làm các công đức!"

8) Như mình hoan hỷ, thỏa mãn khi mình được lợi; hãy hoan hỷ, thỏa mãn, khi người khác được lợi!

9) Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy xứng đáng đi đến các gia đình.

10) Các Ông nghĩ như thế nào, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo như thế nào, thuyết pháp không thanh tịnh? Tỷ-kheo như thế nào, thuyết pháp được thanh tịnh?

11) -- Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ y chỉ. Lành thay, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy nói lên ý nghĩa của lời nói này. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

12) -- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

-- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

13) -- Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào với tâm như thế này thuyết pháp cho các người khác: "Ôi, mong họ được nghe pháp ta giảng. Và sau khi nghe pháp, mong họ được hoan hỷ. Được hoan hỷ, mong họ làm cho ta hoan hỷ", này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo như vậy thuyết pháp không thanh tịnh.

14) -- Và này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào với tâm như thế này thuyết pháp cho các người khác: "Pháp được Thế Tôn khéo giảng, pháp ấy liên hệ đến hiện tại, có hiệu quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người có trí tự mình giác hiểu. Ôi, mong họ được nghe pháp ta giảng. Và sau khi nghe pháp, mong họ được hiểu rõ pháp. Và sau khi hiểu rõ pháp, mong họ như vậy thực hành; duyên pháp thiện pháp tánh (dhammasudhammata) thuyết pháp cho các người khác. Duyên lòng từ bi, duyên lòng từ mẫn, khởi lòng lân mẫn thuyết pháp cho các người khác", này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy là Tỷ-kheo thanh tịnh thuyết pháp.

15) Nay các Tỷ-kheo, Kassapa với tâm như thế này thuyết pháp cho các người khác: "Pháp được Thế Tôn khéo giảng, pháp ấy liên hệ đến hiện tại, có hiệu quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người có trí tự mình giác hiểu. Ôi, mong họ được nghe pháp ta giảng. Và sau khi nghe pháp, mong họ được hiểu rõ pháp. Và sau khi được hiểu rõ pháp, mong họ như vậy thực hành; duyên pháp thiện pháp tánh, duyên từ bi, duyên lòng từ mẫn, khởi lòng lân mẫn thuyết pháp cho các người khác".

16) Với Kassapa, này các Tỷ-kheo, Ta đã giáo giới các Ông, hay với ai giống như Kassapa! Được giáo giới, các Ông phải như thật thực hành.

IV. ĐI ĐẾN CÁC GIA ĐÌNH (Tập 41.19 Thí Dụ. Đại 2, 300a) (Biệt Tập 6.6, Đại 2, 414c). (S.ii,200)

1) ... Trú tại Sàvatthi.

2) -- Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thế nào xứng đáng là người đi đến các gia đình? Tỷ-kheo như thế nào không xứng đáng là người đi đến các gia đình?

3) -- Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo... Thế Tôn nói như sau:

4) -- Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với tâm như thế này đi đến các gia đình: "Mong họ hãy cho ta, chớ có không cho. Mong họ cho ta nhiều, chớ có cho ít. Mong họ cho ta đồ tốt, chớ có cho đồ xấu. Mong họ cho ta mau, chớ có cho chậm. Mong họ kính trọng cho ta, chớ có không kính trọng".

5) Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào với tâm như vậy đi đến các gia đình, nếu không được cho, Tỷ-kheo ấy bức phiền. Do nhân duyên ấy, Tỷ-kheo ấy cảm thọ khổ ưu... cho ít, không cho nhiều... cho đồ xấu không cho đồ tốt... cho chậm, không cho mau. Do vậy Tỷ-kheo ấy bức phiền. Do nhân duyên ấy, Tỷ-kheo ấy cảm thọ khổ ưu... cho bất kính, không có kính trọng. Do vậy, Tỷ-kheo ấy bức phiền. Do nhân duyên ấy, Tỷ-kheo ấy cảm thọ khổ ưu. Nay các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo như vậy không xứng đáng là người đi đến các gia đình.

6) Và này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào với tâm như thế này đi đến các gia đình (nghĩ rằng): "Đối với các gia đình người khác, làm sao có thể mong: 'Mong họ hãy cho ta, chớ có không cho. Mong họ cho ta nhiều, chớ có cho ít. Mong họ cho ta đồ tốt, chớ có cho đồ xấu. Mong họ cho ta mau, chớ có cho chậm. Mong họ kính trọng ta, chớ có không kính trọng?'".

7) Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo với tâm như vậy, khi đi đến các gia đình không được cho, Tỷ-kheo không vì vậy mà bị bức phiền, không do nhân duyên ấy mà cảm thọ khổ ưu. Họ cho ít, không cho nhiều... họ cho đồ xấu, không cho đồ tốt, cho chậm, không cho mau... cho bất kính, không phải kính trọng, Tỷ-kheo không vì vậy mà bị bức phiền, không do nhân duyên ấy mà cảm thọ khổ ưu.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như vậy xứng đáng đi đến các gia đình.

8) Nay các Tỷ-kheo, Kassapa với tâm như vậy đi đến các gia đình (nghĩ rằng): "Đối với các gia đình người khác, làm sao có thể mong: "Mong họ hãy cho ta, chớ có không cho. Mong họ cho ta nhiều, chớ có cho ít. Mong họ cho ta đồ tốt, chớ có cho đồ xấu. Mong họ cho ta mau, chớ có cho chậm. Mong họ

kính trọng cho ta, chớ có bất kính"?"

9) Nay các Tỷ-kheo, Kassapa với tâm như vậy đi đến các gia đình, nếu không được cho, Kassapa không vì vậy mà bị bức phiền, không vì nhân duyên ấy mà cảm thọ khổ ưu. Họ cho ít, không cho nhiều, Kassapa không vì vậy mà bị bức phiền, không vì nhân duyên ấy mà cảm thọ khổ ưu. Họ cho đồ xấu, không cho đồ tốt, Kassapa không vì vậy mà bị bức phiền, không vì nhân duyên ấy mà cảm thọ khổ ưu. Họ cho chậm, không cho mau, Kassapa không vì vậy mà bị bức phiền, không do nhân duyên ấy mà cảm thọ khổ ưu. Họ cho bất kính, không cho có kính trọng, Kassapa không vì vậy mà bị bức phiền, không do nhân duyên ấy mà cảm thọ khổ ưu.

10) Với Kassapa, nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ giáo giới các Ông hay với ai giống như Kassapa. Và được giáo giới, các Ông hãy như vậy thọ trì.

V. Trở Về Già (Tập 41.23, Lục Lão, Đại 2, 301c Tăng 41.5, Đại 2, 746a Biệt Tập 6.10, Đại 2, 416b) (S.ii,202)

1) Như vậy tôi nghe.

Tại Rājagaha, Veluvana...

2) Rồi Tôn giả Mahā Kassapa đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

3) Thế Tôn nói với Tôn giả Mahā Kassapa đang ngồi một bên:

-- Nay Kassapa, Ông đã già rồi. Đã cũ nát là những vải gai thô phân tảo này của Ông đáng được quăng bỏ. Vậy nay Kassapa, hãy mang những y áo do các gia chủ cúng, thọ dụng các món ăn được mời và ở gần bên Ta.

4) -- Bạch Thế Tôn, con là người đã lâu ngày sống ở rừng, và tán thán hạnh ở rừng; con là người đi khát thực và tán thán hạnh khát thực; con là người mang y phân tảo và tán thán hạnh mang y phân tảo; con là người mang ba y và tán thán hạnh mang ba y; con là người thiếu dục và tán thán hạnh thiếu dục; con là người tri túc và tán thán hạnh tri túc; con là người sống viễn ly và tán thán hạnh viễn ly; con là người sống không giao thiệp và tán thán hạnh không giao thiệp; con là người tinh cần và tán thán hạnh tinh cần.

5) -- Nay Kassapa, Ông thấy có lợi ích gì mà ông đã lâu ngày sống ở rừng và tán thán hạnh sống ở rừng... đi khát thực... mang y phân tảo... mang ba y... thiếu dục... tri túc... sống viễn ly... sống không giao thiệp... tinh cần và tán thán hạnh tinh cần?

6) -- Bạch Thế Tôn, con thấy có hai lợi ích nên đã lâu ngày con sống ở rừng và tán thán hạnh ở rừng... con đi khát thực... con mang y phân tảo... con mang ba y... con thiếu dục... con tri túc... con sống viễn ly... con sống không giao thiệp... con sống tinh cần và tán thán hạnh sống tinh cần.

7) Con thấy tự mình được hiện tại an lạc trú và vì lòng từ mẫn đối với chúng sanh sắp đến, mong rằng các chúng sanh sắp đến sẽ bắt chước (ditthanugatim): "Đối với các đệ tử Phật và tùy Phật (Buddhānubuddhasāvaka), mong họ trong một thời gian dài trở thành những vị sống ở rừng và tán thán hạnh ở rừng... những vị đi khát thực... những vị mang y phân tảo... những vị mang ba y... những vị thiếu dục... những vị tri túc... những vị viễn ly... những vị không giao thiệp... những vị tinh cần và tán thán hạnh tinh cần... họ sẽ thực hành như vậy, và như vậy trong một thời gian dài họ sống hạnh phúc an lạc".

8) Bạch Thế Tôn, thấy được hai lợi ích này, con sống ở rừng và tán thán hạnh sống ở rừng... con đi khát thực và tán thán hạnh khát thực... mang y phân tảo... mang ba y... thiếu dục... tri túc... viễn ly... không giao thiệp... sống tinh cần và tán thán hạnh tinh cần.

9) -- Lành thay, lành thay, Kassapa! Thật vì hạnh phúc cho quần sanh, nay Kassapa, Ông đã thực hành (như vậy), vì an lạc cho quần sanh, vì lòng từ mẫn với đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

10) Do vậy, nay Kassapa, hãy mang vải gai thô, phân tảo đáng được quăng bỏ. Hãy sống khát thực và trú ở trong rừng!